TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:43/2017/DS-ST
Ngày: 26-7-2017
Vụ án:" Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà : Bà Trần Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Vũ Xuân Miện
Ông Đặng Song Hoàn

- Thư ký phiên toà : Bà Bùi Thị Ngát – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân TP Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 78/2017/TLST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2017, về việc *"Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*"; Theo Quyết định vụ án ra xét xử số 35/2017/QĐST-XX ngày 20 tháng 6 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2017/QĐST-HPT ngày 06 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1/Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A
Địa chỉ: 442 đường N, phường 5, quận 3, Tp Hồ Chí Minh
Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T – Tổng giám đốc
Đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị D, Nhân viên Ngân hàng TMCP A (Văn bản ủy quyền số 25/UQ-VTA 17 ngày 05/6/2017 - bà D có mặt)

2/Bị đơn: Ông Ngô Minh H, sinh năm: 1980 (vắng mặt)
Địa chỉ: 105/120/10D đường L, P. T, Tp. V, tỉnh BR – VT

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện ngày 08/12/2016 và quá trình tố tụng tại Tòa, đại diện Ngân hàng TMCP A (gọi tắt là Ngân hàng A) trình bày: Ngân hàng A và ông Ngô Minh H ký Hợp đồng tín dụng trả góp số VTA.UIL.02.121212 ngày 12/12/2012, chi tiết như sau: Số tiền vay : 97.000.000 đồng; thời hạn vay: 48 tháng (từ 12/12/2012 đến 12/12/2016); mục đích vay: Tiêu dùng; lãi suất trong hạn:

12.36%/năm; lãi suất quá hạn : 150% lãi suất trong hạn; biện pháp bảo đảm: Tín chấp

Từ ngày vay vốn đến ngày 05/05/2014, ông Ngô Minh H đã trả được cho Ngân hàng A các khoản sau: Trả nợ gốc: 28.594.244 đồng; trả nợ lãi: 15.985.600 đồng; trả lãi phạt: 3.000.000 đồng; tổng cộng: 47.579.844 đồng. Trong quá trình vay vốn, ông Ngô Minh H vi phạm nghĩa vụ trả nợ, do đó ngày 28/03/2014, Ngân hàng A đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn và ngày 28/04/2014, Ngân hàng A đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn tH sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 26/07/2017, ông H còn nợ A các khoản sau: Nợ gốc: 68.405.756 đồng; Nợ lãi trong hạn: 599.460 đồng; nợ lãi quá hạn: 41.746.333 đồng; tổng cộng: 110.751.539 đồng.

Ngân hàng A yêu cầu ông Ngô Minh H trả cho Ngân hàng A tổng số tiền tính đến ngày 26/07/2017 là 110.751.539 đồng và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng trả góp số VTA.UIL.02.121212 kể từ ngày 27/07/2017 cho đến khi ông H trả hết nợ.

[2] Ý kiến của đại diện Viển kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân, Thư ký thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 48, Điều 49, Điều 51 BLTTDS năm 2015. Phiên tòa diễn ra đúng thời gian, địa điểm được thông báo. Quá trình xét xử tuân thủ đúng trình tự quy định tại BLTTDS năm 2015.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, có đủ cơ sở để xác định ông Ngô Minh H đã ký Hợp đồng tín dụng trả góp với Ngân hàng, ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã chuyển khoản vay của ông H sang nợ quá hạn là phù hợp với thỏa thuận của các bên trong hợp đồng. Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu của phía nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngân hàng A, chi nhánh Vũng Tàu và ông Ngô Minh H có ký Hợp đồng tín dụng trả góp số VTA.UIL.02.121212 ngày 12/12/2012; mục đích vay tiến của ông H là để tiêu dùng, nay có tranh chấp về hợp đồng này nên xác định đây là vụ án Dân sự, quan hệ pháp luật là "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"; ông Ngô Minh H có nơi cư trú tại địa chỉ số 105/120/10D đường L, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, nên căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

Ông Ngô Minh H đã được tống đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng để tham gia giải quyết vụ án, tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nhiều lần

nên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật T ố tụng Dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt ông H

[2] Về nội dung:

Ngân hàng A và ông Ngô Minh H ký Hợp đồng tín dụng trả góp số VTA.UIL.02.121212 ngày 12/12/2012, theo đó Ngân hàng A cho ông H vay số tiền 97.000.000 đồng; thời hạn vay 48 tháng; mục đích vay tiêu dùng; lãi suất trong hạn là 12.36%/năm; lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

Từ ngày vay vốn đến ngày 05/05/2014, ông H đã trả được cho Ngân hàng A tổng cộng 47.579.844 đồng, trong đó trả nợ gốc: 28.594.244 đồng; trả nợ lãi: 15.985.600 đồng; phạt: 3.000.000 đồng

Sau đó ông H không thanh toán cho Ngân hàng A bất cứ khoản tiền nào nữa. Theo thỏa thuận tại Điều 2 của Hợp đồng tín dụng thì thời hạn vay là 48 tháng (từ 12/12/2012 đến 12/12/2016), nhưng do ông H vi phạm điều khoản thanh toán nên ngày 28/03/2014 , Ngân hàng A đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn và ngày 28/04/2014 , Ngân hàng A đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn và phải chịu lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, theo thỏa thuận tại Điều 4 của Hợp đồng. Do đó đối với khoản tiền nợ lãi được tính cụ thể như sau:

Tiền lãi trong hạn: Từ ngày 10/4/2014 đến ngày 28/4/2014, mức lãi suất là 12,36%/năm, tổng cộng là 599.460 đồng

Tiền lãi quá hạn: Từ ngày 28/4/2014 đến ngày 26/7/2017, mức lãi suất là 18,54%/năm, tổng cộng là 41.746.323 đồng

Tổng cộng cả nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn tính đến ngày 26/7/2017 là: 110.751.539 đồng

Từ những phân tích đã nêu trên có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A đối với ông Ngô Minh H; buộc ông H phải thanh toán nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng TMCP A gồm những khoản tiền cụ thể như sau: Nợ gốc: 68.405.756 đồng; nợ lãi trong hạn: 599.460 đồng; nợ lãi quá hạn: 41.746.333 đồng; tổng cộng: 110.751.539 đồng.

Tiền lãi phát sinh tính từ ngày 27 tháng 7 năm 2017 theo Hợp đồng tín dụng trả góp số VTA.UIL.02.121212 ngày 12/12/2012, giữa Ngân hàng TMCP A - Chi nhánh Vũng Tàu và ông Ngô Minh H cho đến khi trả hết nợ.

[3] Án phí DSST: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ông Ngô Minh H phải chịu toàn bộ án phí đối với nghĩa vụ trả số tiền 110.751.539 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 235; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015

Căn cứ các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A đối với ông Ngô Minh H, về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

[1.1] Buộc ông Ngô Minh H trả cho Ngân hàng TMCP A tổng số tiền là 110.751.539đ (một trăm mười triệu, bảy trăm năm mươi mốt ngàn, năm trăm ba mươi chín đồng), trong đó nợ gốc: 68.405.756 đồng; Nợ lãi trong hạn: 599.460đồng; nợ lãi quá hạn: 41.746.333 đồng, tính đến ngày 26/7/2017.

[1.2] Tiền lãi phát sinh được tính từ ngày 27 tháng 7 năm 2017, theo Hợp đồng tín dụng trả góp số VTA.UIL.02.121212 ngày 12/12/2012, giữa Ngân hàng TMCP A - Chi nhánh Vũng Tàu và ông Ngô Minh H, cho đến khi trả hết nợ.

[2] Án phí Dân sự sơ thẩm:

[2.1] Ông Ngô Minh H phải nộp 5.537.577đ (năm triệu, năm trăm ba mươi bảy ngàn, năm trăm bảy mươi bảy đồng)

[2.2] Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.462.199đ (hai triệu, bốn trăm sáu mươi hai ngàn, một trăm chín mươi chín đồng) theo Biên lai thu tiền số 0005942 ngày 05/4/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự TP Vũng Tàu.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án Nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh BR- VT;
- VKSND TP. Vũng Tàu;
- THA Dân sự TP VũngTàu;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Mai